



AGIFISH
BÁO CÁO THỰC HIỆN CÔNG VIỆC NĂM 2018

M C L C

Th ng c a Ch t ch H i ng qu n tr

Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*
2. *Ngành ngh và à bàn kinh doanh :*
3. *Thông tin v mô hình qu n tr, t ch c kinh doanh và b máy qu n lý :*
4. *nh h ng phát tri n*
5. *Các r i ro:*

Tình hình ho t ng trong n m

1. *Tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh*
2. *T ch c và nhân s*
3. *Tình hình u t , tình hình th c hi n các d án*
4. *Tình hình tài chính*
5. *C c u c ông, thay i u t c a ch s h u:*
6. *Báo cáo tác ng liên quan n môi tr ng và xã h i c a Công ty :*

Báo cáo và ánh giá c a Ban Giám c

1. *ánh giá k t qu ho t ng s n xu t kinh doanh*
2. *Tình hình tài chính*
3. *Nh ng c i ti n v v c c u t ch c, chính sách, qu n lý:*
4. *Gi i trình c a Ban T ng giám c i v i ý ki n c a ki m toán.*
5. *Báo cáo ánh giá liên quan n trách nhi m v môi tr ng và xã h i c a Công ty*

ánh giá c a H i ng qu n tr v ho t ng c a Công ty

1. *ánh giá c a H i ng qu n tr v các m t ho t ng c a Công ty*
2. *ánh giá c a H i ng qu n tr v ho t ng c a Ban giám c Công ty*
3. *Các k ho ch và nh h ng c a H i ng qu n tr*

Qu n tr Công ty

1. *H i ng qu n tr*
2. *Ban Kí m soát*
3. *Các giao d ch, thù lao, các kho n l i ích c a H QT, Ban T ng giám c, Ban kí m soát*

Báo cáo tài chính

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch:

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang (Angiang Fisheries Import Export Joint Stock Company)

Tên viết tắt: AGIFISH Co.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 1600583588, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 08 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 20, ngày 09 tháng 07 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp.

Vốn đầu tư: 281.097.430.000 đồng (Hai trăm tám mươi mốt tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, phường Bình An, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296) 3852 939 – 3852 368 Fax: (0296) 3852 202

E.mail: agifish.co@agifish.com.vn Website: www.agifish.com.vn

Mã chứng khoán: AGF

Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty trước đây là nhà máy đóng Ice của Công ty Thủy sản An Giang trước khi công xây dựng năm 1985 và đi vào hoạt động vào tháng 03 năm 1987.

Tháng 11 năm 1995 Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang (AGIFISH) được thành lập theo quy định của Luật UB của UBND Tỉnh An Giang ký ngày 20/11/1995.

Năm 2000, Công ty Agifish được Nhà nước tặng danh hiệu “Anh Hùng Lao động” và đã trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong ngành thủy sản.

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang (AGIFISH Co.) được thành lập theo quy định của Luật 792/Q - TT của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 28 tháng 06 năm 2001.

Ngày 01/09/2001, Công ty Agifish chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần và được cấp phép niêm yết chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 8/3/2002 với mã chứng khoán là AGF.

Công ty Agifish là thành viên của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), Hiệp hội Cá tra Việt Nam (VPA), Hiệp hội Nghề nuôi và chế biến thủy sản An Giang (AFA).

Agifish áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ quá trình sản xuất: HACCP, CoC, Global Standard For Food Safety (BRC), ISO 17025: 2005. Các tiêu chuẩn ASC cho vùng nuôi cá tra nguyên liệu và nhà máy chế biến của Công ty đã được cấp giấy chứng nhận bởi các tổ chức quốc tế.

Agifish được phép xuất khẩu sản phẩm thủy sản vào thị trường EU với 4 code: DL07, DL08, DL09, DL360; được cấp chứng chỉ HALAL xuất khẩu sang các quốc gia Hồi giáo trong và ngoài nước.

Trên thị trường trong nước sản phẩm chế biến cá tra, basa Agifish là “Hàng Việt Nam chất lượng cao” liên tục từ năm 2003 đến 2017 do đạt tiêu dùng bình quân.

Agifish quan tâm xây dựng tinh thần đoàn kết giữa nhân viên và các cấp cán bộ lãnh đạo, quản lý và công nhân lao động phấn đấu vì sự phát triển của Công ty.

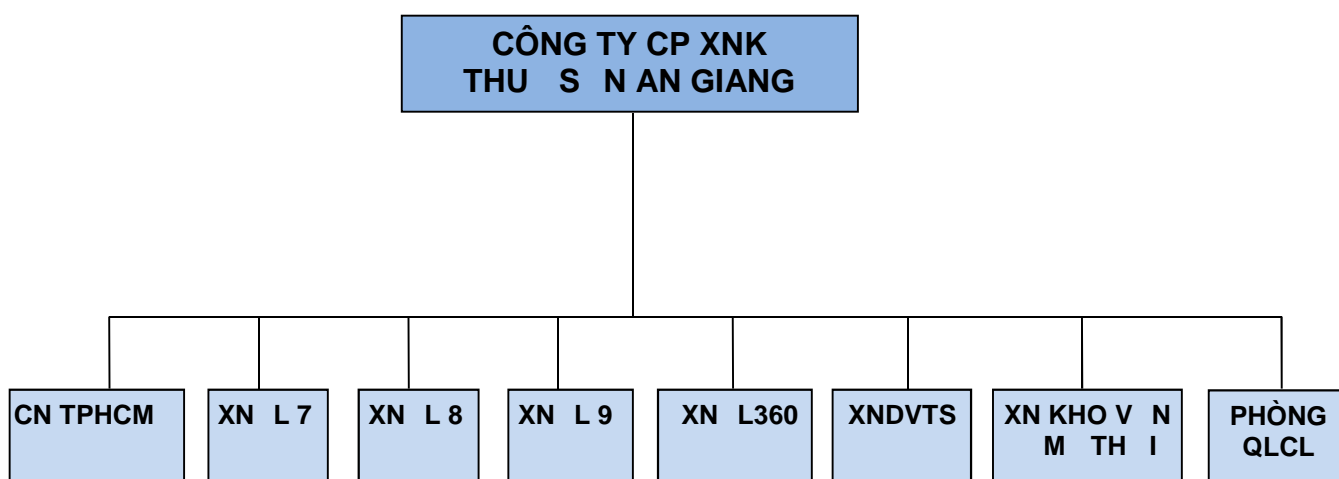
2. Ngành nghề và sản phẩm kinh doanh :

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Chế biến, bảo quản thực phẩm và các sản phẩm thực phẩm Chi tiết: Sản xuất, chế biến và mua bán thực phẩm, hàng nông nghiệp, thực phẩm. Chi tiết: Sản xuất, chế biến và mua bán dầu biodiesel tự nhiên	1020 (chính)
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu Chi tiết: Mua bán thực phẩm thú y, thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm gia súc, gia cầm, thực phẩm	4669
3	Nuôi trồng thực phẩm nông nghiệp Chi tiết: Nuôi thực phẩm	0322
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho vận, cho thuê kho bãi, kiểm tra hàng, cân hàng hóa thực phẩm	5210
5	Bán buôn thực phẩm	4632

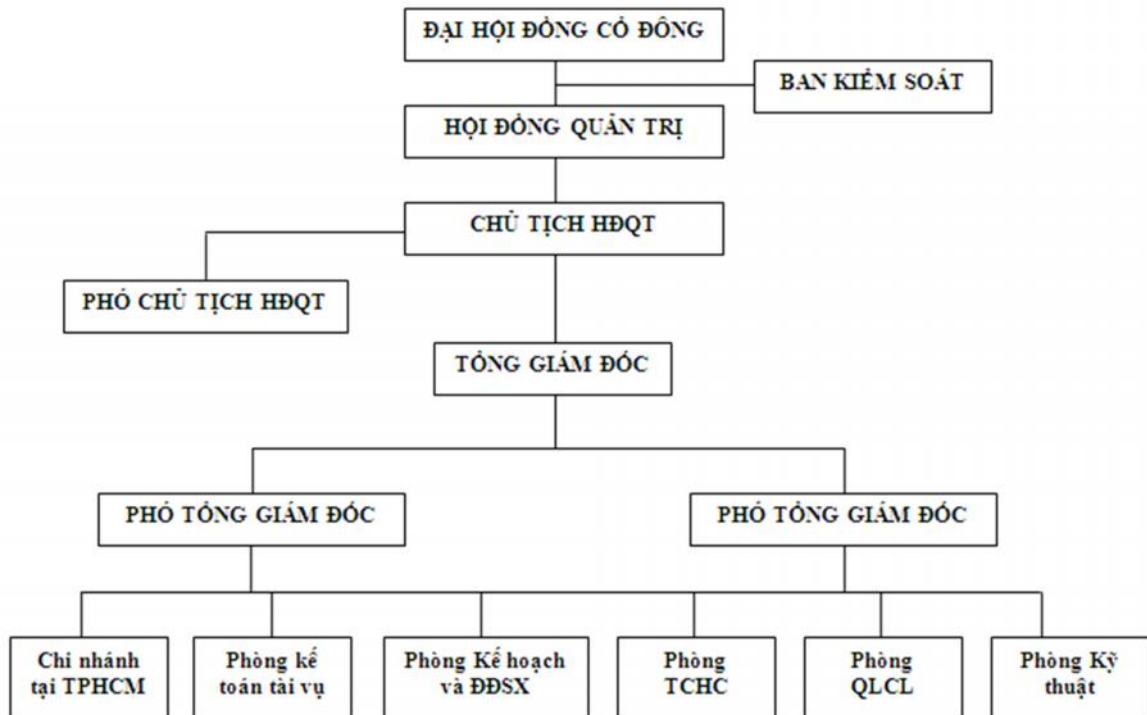
Agifish cung cấp cho thị trường sản phẩm giá trị gia tăng cá Tra trên phạm vi các quốc gia mà Agifish và các hệ thống phân phối của Saigon Coopmart, BigC, Mega market ... sản phẩm cá tra Việt Nam đạt tiêu chuẩn quốc tế về an toàn vệ sinh thực phẩm, với giá cả hợp lý, góp phần thúc đẩy ngành thủy sản Việt Nam trên thị trường thị trường Mỹ, Châu Âu, Úc, Châu Á, Trung Đông, Nam Mỹ, Đông Âu và Nga.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Cấu trúc của Công ty



b. C c u b máy qu n lý c a Công ty



Tr s chính Công ty C ph n Xu t Nh p Kh u Th y s n An giang

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, P. Bình Chánh, TP. Long Xuyên - An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3852 368 – 3852 939 Fax: (0296) 3852 202

Chi nhánh Công ty tại TP. HCM

Địa chỉ: Lũy 7, Tòa nhà RESCO, số 94 - 96 Nguyễn Du, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Số điện thoại: (028) 3825 1100 – (028) 3829 9767 Fax: (028) 3822 5022

Xí nghiệp Công nghiệp AGF 7

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Chánh, TP. Long Xuyên - An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3854 241

Xí nghiệp Công nghiệp AGF 8

Địa chỉ: Quốc Lộ 91, Thôn An Châu, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3836 221 Fax: (0296) 3836 254

Xí nghiệp Công nghiệp AGF 9

Địa chỉ: 2222 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Chánh, TP. Long Xuyên - An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3958999 Fax: (0296) 3958888

Xí nghiệp Chế biến Thực phẩm AGF360

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Chánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3857 590

Xí nghiệp sản xuất thủy sản

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, P. Bình Hưng, TP. Long Xuyên, An Giang.

Số điện thoại: (0296) 395408

Xí nghiệp Sản xuất Măng Thôn

Địa chỉ: Số 206, Quốc Lộ 91, Phường Măng Thôn, TP. Long Xuyên, An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3930378

- Các Công ty có liên quan :

- Công ty mẹ: Công ty Cổ phần Hùng Vương
Địa chỉ: Lô 44 KCN Măng Thôn, tỉnh Tiền Giang
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần AGF: 79,58%

4. Hình thức phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

Sở dĩ sản xuất nông nghiệp các vùng nuôi tôm bố trí công nghệ nuôi hiện đại, áp dụng công nghệ 60-70% nhu cầu sản xuất nông nghiệp chủ yếu cho các nhà máy còn lại của Công ty sau khi đã tái cơ cấu lại sản xuất; Các vùng nuôi tôm chủ yếu ASC cùng các sản phẩm chủ yếu sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm áp dụng yêu cầu thị trường. Nghiên cứu nâng cao giá trị sản phẩm cá tra bằng các sản phẩm chủ yếu giá trị gia tăng.

Yếu tố nhân tố quan trọng nhất hiện nay, xúc tiến thương mại, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng thương hiệu Agifish gắn với hình thức tiêu chuẩn chất lượng và truy xuất nguồn gốc, tăng cường năng lực quản lý tài nguyên liên tục chủ yếu sản xuất hiện.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Sau khi tái cơ cấu lại Công ty, tập trung yếu tố sản xuất, tìm kiếm khách hàng mới, duy trì khách hàng truyền thống bằng các sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, áp dụng các yêu cầu về kỹ thuật khắt khe của các thị trường như EU, Mỹ... Tập trung xây dựng các liên kết kinh doanh mới, trở lại là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam và khu vực ASEAN trong lĩnh vực nuôi trồng và chế biến thủy sản bằng chiến lược phát triển bền vững. Tập trung vào các sản phẩm cá tra trên các xây dựng và phát triển chuỗi liên kết kinh doanh cốt lõi: quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, cung cấp sản phẩm vào các kênh phân phối nội địa và xuất khẩu.

Xây dựng thương hiệu Agifish trở thành thương hiệu mạnh, thân thiện và hướng đến cộng đồng, hình thức quản trị và vận hành doanh nghiệp chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho công đồng, ngành nghề và xã hội.

Liên kết cùng với các thành viên khác trong tập đoàn Hùng Vương tạo lợi thế cạnh tranh về chất lượng sản phẩm và thương hiệu tiêu chuẩn.

- Các mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng :

Sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự bền vững và có trách nhiệm.

Agifish quan tâm xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các cấp cán bộ lãnh đạo, quản lý và công nhân lao động phấn đấu vì sự phát triển của Công ty. Góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng cộng đồng dân địa phương.

5. Các rủi ro:

- Thị trường xuất khẩu:

Tập trung chủ yếu vào các thị trường như Châu Âu, Úc, Châu Á, Trung Đông. Đây là những thị trường có tiềm năng tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, quy định về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm

c a nh ng th tr ng này khá kh t khe, th ng xuyên thay i các yêu c u tiêu chu n k thu t nghiêm ng t h n, òi h i doanh nghi p ph i nâng cao n ng l c áp ng c yêu c u c a th tr ng và s c nh tranh t các n v khác trong vi c chi m l nh th tr ng. Bên c nh ó, chính sách b o h ng i nuôi tr ng th y s n t i Hoa K d n t i v ki n ch ng bán phá giá làm m t i th tr ng M , m t trong nh ng th tr ng mang l i hi u qu . M t khác l i su t ngày càng t ng c ng ánh h ng n k t qu kinh doanh c a Công ty.

- C nh tranh v i các n c trong khu v c :

Trong khu v c, các n c u có nuôi cá Tra nh Trung Qu c, Thái Lan, Campuchia...do th y c ti m n ng to l n t loài cá này. Hi n nay các qu c gia u ngu n sông Mêkong ang có chính sách khuy n khích ng i dân nuôi và phát tri n cá Tra. Trung Qu c ã u t l n vào Campuchia phát tri n vùng nuôi cá Tra qui mô, c nh tranh v i Vi t Nam. Ngoài ra h c ng ã chú ý n vi c u t nuôi cá tra s ch. Công ty CP Thái Lan ang y m nh u t qu n lý m t b ph n quan tr ng c a ngành cá tra Vi t Nam.

II. Tình hình ho t ng trong n m

1. Tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh

Do g p khó kh n v tài chính, thi u ngu n v n l u ng ph c v cho s n xu t, không s n l ng hàng cung c p cho khách hàng d n n th tr ng xu t kh u th thu h p. Công ty ã thay i c c u th tr ng xu t kh u t p trung vào th tr ng Châu Á nh Hongkong, Trung Qu c, Malaysia... ây là nh ng th tr ng ti m n ng, t ng tr ng t t, tuy nhiên giá xu t th p h n các th tr ng EU và M . Riêng th tr ng M ã m t hoàn toàn do phán quy t c a DOC áp m c thu su t ch ng bán phá giá khá cao. Vào tháng 11/2018, DOC ã ra phán quy t s b cho k xem xét hành chánh l n th 14 (giai o n 01/8/2016 n 31/7/2017) c a t p oàn Hùng V ng là 0%, ây là m c thu su t k v ng cho nh ng n m t i p theo.

i v i th tr ng trong n c, Agifish ti p t c gi v ng danh hi u “ **Hàng Vi t Nam ch t l ng cao**” c a các s n ph m giá tr gia t ng ch b i n t cá tra Agifish, Xí nghi p ch b i n th c ph m AGF360 y m nh s n xu t hàng giá tr gia t ng, t ng t tr ng hàng giá tr gia t ng trong c c u hàng xu t kh u thay th cho các m t hàng ông l nh gi m sút. Trong niên tài chính 2017-2018 s n l ng hàng giá tr gia t ng t 106% so k ho ch, t 2.750 t n, trong ó :

- Xu t kh u: 736t n - kim ng ch 2,19 tri u USD
- Tiêu th n i a: 2.014 t n - doanh thu 114,8 t ng

H n 70% s n ph m mang th ng hi u Agifish c tiêu th m nh t i các h th ng siêu th Saigon Coop Mart, Mega market, Big C, Lotte... còn l i phân ph i thông qua các i lý trên c n c.

• Tình hình th c hi n so v i k ho ch :

Các ch tiêu k ho ch nh : kim ng ch xu t kh u, doanh thu, l i nhu n u không t nh k ho ch ã ra. M t s nguyên nhân chính là:

- M t th tr ng M do m c thu su t áp cho s n ph m c a Agifish quá cao, nên Công ty không xu t hàng vào M ;
- Không nguyên li u s n xu t cung c p theo các h p ng cho các khách hàng truy n th ng t i thi tr ng EU, c ng nh m r ng sang các th tr ng m i;
- Th tr ng Trung qu c có m c t ng tr ng khá, song ch t l ng không cao, giá xu t th p, không bù p c cho th tr ng EU;
- Các ngân hàng ti p t c si t ch t tín d ng, các gói tài tr vay th p không ngu n v n ph c v cho s n xu t, nh h ng n vòng quay v n, thi u v n mua nguyên li u s n xu t;

Ch sản xuất chủ yếu từ nguồn nuôi cá Công ty, dựa trên thị trường nguyên liệu, không có sản phẩm cung cấp cho thị trường vào những lúc giá xuất khẩu tăng cao, làm mất thị trường.

- Thị trường nguyên vật liệu là nguyên nhân các vùng nuôi không thể thu được, thị trường cá nhân cá nhân, hao hụt nhiều, giá thành tăng, làm cho hộ nuôi không thể sinh lợi.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016-2017	Kế hoạch 2017-2018	Thực hiện 2017-2018	So sánh (%)	
				2018/2017	TH/KH
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	2.273	1.800	1.284,9	57	71
Lợi nhuận (tỷ đồng)	-186	0	-177,5		
Sản lượng xuất khẩu (tấn)	26.324	17.000	13.834	52,55	81,37
Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	52,351	51	32,405	61,9	63,5
Tổng số lao động (ngàn người)	2.256	2.000	1.860	82,44	93
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.466.000	5.600.000	5.400.000	102,45	96,42

2. Thông tin cá nhân

Ban Giám đốc:

Ông Nguyễn Văn Ký, Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Nguyễn Văn Ký
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/02/1958
Nơi sinh:	TP Hồ Chí Minh
CMND:	022868620
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	233/34 Xô viết Nghệ Tĩnh, P15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
Số liên lạc:	0903939763
Trình độ chuyên môn:	Chỉ huy nuôi trồng & chế biến thủy sản
Quá trình công tác:	Từ 1982 đến 1992: Phó Phòng kế hoạch, Quận ủy phân xưởng thu hoạch Xí nghiệp Cù Tre Từ 1993 đến 2002: Giám đốc Xí nghiệp Ông Lành

	Vị t Phú Sài gòn T 2003 n 2009: Ch t ch H QT Xí nghi p ông I nh Vi t Phú Ti n Giang T Tháng 1/2010 n nay: T ng Giám c Công ty Agifish
Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t:	- Phó ch t ch H i ng qu n tr - T ng Giám c
Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác:	Thành viên H QT Công ty c ph n Hùng V ng
S CP n m gi (t i th i i m hi n nay)	Không
Nh ng ng i liên quan có n m gi c phi u c a t ch c niêm y t:	Không
Nh ng kho n n i v i Công ty:	không
L ích liên quan i v i Công ty:	không
Quy n l i mâu thu n v i Công ty:	Không

Ông Võ Thành Thông, Phó T ng Giám c kiêm K toán tr ng

H và tên:	Võ Thành Thông
Gi i tính:	Nam
Ngày tháng n m sinh:	05-12-1967
N i sinh:	Tây Ninh
CMND:	351768544, ngày c p 18/11/2010, n i c p: An Giang
Qu c t ch:	Vi t Nam
Dân t c:	Kinh
á ch th ng trú:	1234/60 Tr n H ng o, khóm Bình c 1, ph ng Bình c, Tp. Long Xuyên, An Giang
S T liên l c:	0913128909
Trình chuyên môn:	T t nghi p i h c TC-KT TP.HCM n m 1989
Quá trình công tác:	Tháng 02/1990 – 07/1991: làm t i phòng Tài chính huy n Châu Thành, t nh An Giang T tháng 08/1991 n nay: làm vi c t i Cty Agifish
Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t:	Thành viên H i ng qu n tr Phó T ng Giám c

Các chức vụ hiện đang nắm giữ khác:	
Số CP nắm giữ (tính từ khi nắm giữ nay):	34.522 cổ phần, chiếm 0,13% vốn đầu
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức này:	Không
Những khoản nợ vì Công ty:	Không
Lợi ích liên quan vì Công ty:	Không
Quy định mâu thuẫn vì Công ty:	Không

Ông Võ Văn Phong, Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Võ Văn Phong
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01 – 04 – 1975
Nơi sinh:	Xã Thị trấn, Huyện Thuận Phước, Tỉnh Bà Rịa
CMND:	362369683, ngày cấp 23/12/2008, nơi cấp: Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	127/24 Mậu Thân, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Số Điện thoại:	0903873877
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công nghệ thông tin, Đại học Cần Thơ
Quá trình công tác:	Từ 2000 - 2002: làm việc tại vùng thí nghiệm Cty Proconco Cần Thơ Từ 2002 - 2007: làm việc tại vùng nuôi thủy sản Cty Aquaservice Từ 2008 – 2013 : Phó trách kinh doanh Công ty cổ phần Hùng Vương – Tây Nam Từ 2013 đến nay : Phó Tổng giám đốc phụ trách nuôi trồng, Công ty cổ phần XNK Thủy sản An Giang
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức này:	Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các khác:	- Phó giám đốc phụ trách nuôi trồng Công ty cổ phần Hùng Vàng - Phụ trách kinh doanh Công ty cổ phần Hùng Vàng – Tây Nam
Số CP nắm giữ (tính đến hiện nay):	5.500 cổ phần, chiếm 0,019% vốn đầu tư
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu tại các công ty:	
Những khoản nợ vì Công ty:	Không
Lợi ích liên quan vì Công ty:	Không
Quy định mâu thuẫn vì Công ty:	Không

Số lượng cán bộ, nhân viên: (thời điểm 30/09/2018)

- Tổng số lao động hiện tại: 1.860 người (959 nữ)
- Tổng trong nước: 1.323 người
- Giới tính trong nước: 1.719 người
- Lao động có trình độ chuyên môn:
 - * Trên đại học: 2 người
 - * Đại học: 138 người
 - * Cao đẳng: 31 người
 - * Trung cấp: 112 người

Chính sách đãi ngộ đối với lao động:

- Đảm bảo nhân viên làm và thu nhập của người lao động. Thu nhập bình quân toàn công ty đạt 5.400.000 /người/tháng.
- Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào đóng góp của người lao động vì công ty. Khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động giúp tăng lợi nhuận.
- Công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động, bảo vệ lợi ích làm việc xuyên và thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về lương, thưởng, phúc lợi, trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, mà sau, thái độ nhân viên theo quy định của Nhà nước. Tổng mức đóng BHXH năm 2018 là trên 17,261 tỷ đồng; chi phí, thái độ nhân viên đóng góp 1,351 tỷ đồng
- Triển khai các chế độ chính sách hỗ trợ nâng lương, tiến độ gia công cho công nhân giúp nhân viên tâm lý của người lao động
- Không ngừng tạo điều kiện cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh; các tiến độ quy trình, đổi mới, thị trường sản xuất nhằm gia tăng lợi nhuận, nâng cao và nhân viên chất lượng sản phẩm.
- Công ty thực hiện xuyên suốt vì công nhân, công nhân bình đẳng hỗ trợ giúp vượt khó khăn, tình hình cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, với số tiền hơn 100.000.000 đồng.

3. Tình hình xuất, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư:

Trong niên độ 2016-2017, Công ty tiến hành các thủ tục xuất khẩu nhà đất pth cho người lao động tại Phường Bình Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với qui mô:

- Tổng diện tích: 43.801m²
- Số căn hộ: 253 căn
- Tổng vốn đầu tư: 45.870.949.000 đồng
- Thời gian thực hiện: 24 tháng

Do không đủ nguồn kinh phí đầu tư công nghệ tái cấu trúc hoạt động kinh doanh của Công ty, dự án sẽ chuyển nhượng cho bên khác thực hiện.

- Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.700.404.685.906	1.229.047.001.127	-40,7
Doanh thu thuần	2.273.878.185.861	1.284.914.997.750	-43,5
Lợi nhuận tổng cộng kinh doanh	-185.818.265.380	-159.539.073.046	14,1
Lợi nhuận khác	-348.731.062	-17.972.296.786	5100
Lợi nhuận trước thuế	-186.166.996.442	-177.511.369.832	5
Lợi nhuận sau thuế	-187.329.236.363	-178.107.348.367	5
Tổng lợi nhuận trước thuế	-6.664,21	-6336	5

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>TSL / Nợ ngắn hạn</i>	1,18	1,14	-3
- Hệ số thanh toán nhanh <i>TSL - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	0,80	0,97	20,6
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,71	0,66	-7,6
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,44	1,90	-22,2
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá trị hàng bán</i> <i>Hàng tồn kho bình quân</i>	3,87	3,90	0,9
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,10	1,05	-4,7
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	-0,0824	-0,1386	68,3

- H s l i nhu n sau thu /V n ch s h u	-0,3114	-0,4206	35,1
- H s l i nhu n sau thu /T ng tài s n	-0,0904	-0,1449	60,3
- H s l i nhu n t H KD/Doanh thu thu n	-0,817	-0,1242	51,9

5. C c u c ô ng, thay i u t c a c h s h u:

a) C p h n:

- o T ng s c p h n a ng l u hành: 28.109.743 cp
- o T ng s c p h n b h n ch chuy n nh ng : 0 cp

b) C c u c ô ng

Các d li u th ng kê v c ô ng (xác nh n ngày 23/01/2019)

Thông tin chi ti t v c c u c ô ng

C c u c ô ng	S l ng c phi u	T l %
1. C ô ng c bi t		
- H QT	40.022	0,14
- BG	40.022	0,14
- BKS		
2. C ô ng trong n c	27.814.491	98,95
- T ch c	24.709.715	87,9
Trong ó c ô ng nhà n c	2.316.892	8,24
- Cá nhân	3.104.776	11,05
3. C ô ng n c ngoài	295.252	1,05
- T ch c	51.275	0,22
- Cá nhân	243.977	0,87
4. C phi u qu		
T NG C NG	28.109.743	100

Thông tin chi ti t v các c ô ng l n:

TT	Tên H	a ch	S CP	T l %
1	T ng công ty u t và kinh doanh v n Nhà n c	S 117 Tr n Duy H ng, Qu n C u Gi y, thành ph Hà N i	2.316.892	8,24
	Ng i i đi n: oàn ng Quý An			
2	Công ty CP Hùng V ng (HVG)	Lô 44, Khu công nghi p M Tho, T nh Ti n Giang. Việt Nam.	22.370.625	79,58
	Ng i i đi n: D ng Ng c Minh			

- c) Giao d ch c phi u qu : không có
- d) Các ch ng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty :

6.1. Quy định nguyên vật liệu :

a) Tổng lượng nguyên vật liệu cơ sở dự kiến:

- Tổng số lượng cá nguyên liệu: 15.880 tấn, trong đó mua ngoài 8.780 tấn

- Vật tư bao bì, PE: 324 tấn

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế : không

6.2. Tiêu thụ năng lượng :

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp :

Công ty sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia, có trang bị máy phát điện chạy bằng dầu diesel để phòng khi cúp điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

❖ Thay thế hệ thống chiếu sáng từ đèn huỳnh quang chuyển sang công nghệ đèn led.

❖ Lắp thêm biến tần (inverter), khởi động mềm MCD3000 cho các thiết bị có motor công suất lớn nhằm tiết kiệm điện khi khởi động thiết bị.

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng :

Các xí nghiệp đóng gói trong toàn công ty sử dụng năng lượng tái tạo: tận dụng nhiệt của nước nền hệ thống làm nóng nước phục vụ cho việc sinh các công cụ sản xuất thay cho trực tiếp sử dụng máy nước nóng tiêu thụ bằng năng lượng điện hoặc dầu diesel.

Thực hiện giáo dục ý thức tiết kiệm điện cho cán bộ, công nhân lao động, lắp đặt các biện pháp quy định điện tiết kiệm trong văn phòng và nhà xưởng coi như là biện pháp nhanh chóng thực hiện hiệu quả.

6.3. Tiêu thụ nước :

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng :

Nguồn nước cung cấp cho các Xí nghiệp 7, Xí nghiệp 9 và Xí nghiệp chính bị nhiễm độc phosphan là nguồn nước giếng ngầm, khoan sâu 250m, qua hệ thống xử lý nước cấp cho các xí nghiệp 120m³/giờ. Tổng lượng nước sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm là 198.625 m³ bằng 49% so cùng kỳ.

Nguồn nước cung cấp cho Xí nghiệp 8 là nguồn nước mặt bơm trực tiếp từ sông Hố qua hệ thống xử lý nước cấp cho xí nghiệp công suất 60m³/giờ. Tổng lượng nước mặt từ sông Hố sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của xí nghiệp 8 là 70.522 m³ bằng 52% so cùng kỳ.

Tổng mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh của toàn Công ty trong niên độ 2017 - 2018 là 269.147 m³ giảm 50,6% so với niên độ 2016-2017.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : không có

6.4. Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường :

Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động :

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình và tăng lương : Số lượng lao động trong năm là 1.860 người, mức lương bình quân 5.400.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động như mức lương, an toàn và phúc lợi của người lao động : Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe cho hơn 1.400 lượt người lao động với tổng số tiền hơn 238 triệu đồng.

c) Hoạt động đào tạo cho người lao động :

Công nhân ngành thu gom chất thải vào làm việc và nghề việc, số lượng bị nhiễm trong kỳ báo cáo tác động môi trường trong quá trình sản xuất, nên công ty phải thực hiện xuyên suốt chu kỳ huấn luyện, đào tạo dạy nghề cho công nhân mới vào làm việc trực tiếp trên dây chuyền sản xuất tại các xí nghiệp chính bị nhiễm của Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm môi trường xã hội của Công ty :

Công ty chú trọng bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hàng năm sản xuất và có trách nhiệm. Góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng công nhân và người dân địa phương.

Các cơ sở sản xuất của Công ty bao gồm trại nuôi, nhà máy chế biến... Các sản phẩm của công ty luôn thích ứng các quy định, chính sách pháp luật của các quan nhà nước, tổ chức đoàn thể, xã hội địa phương. Công ty hướng đến xã hội nhân văn, chất lượng dịch vụ khách hàng, lý tưởng môi trường sống lành mạnh cho cộng đồng dân cư.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu trong niên độ 2017-2018 đạt 1.284,9 triệu đồng, sản lượng xuất khẩu 13.834 tấn, kim ngạch xuất khẩu 32,405 triệu USD. Các thị trường xuất khẩu có sự thay đổi do không xuất khẩu sang Hoa Kỳ, thị trường Tây Âu bị thu hẹp, Châu Á trở thành là thị trường lớn nhất trong các thị trường của Công ty (chiếm tới 54,5%),其次 là Tây Âu 13,8%, Úc 13,2%, Trung Đông 9,0%, Nam Mỹ 7,3%, Đông Âu + Nga 1,8%.

Doanh thu đạt 71% theo kế hoạch, chênh lệch như sau -178,1 triệu đồng do các nguyên nhân:

- Không nguyên liệu sản xuất cung cấp theo các hợp đồng cho các khách hàng truy cập thị trường EU, chênh lệch như sau sang các thị trường khác;

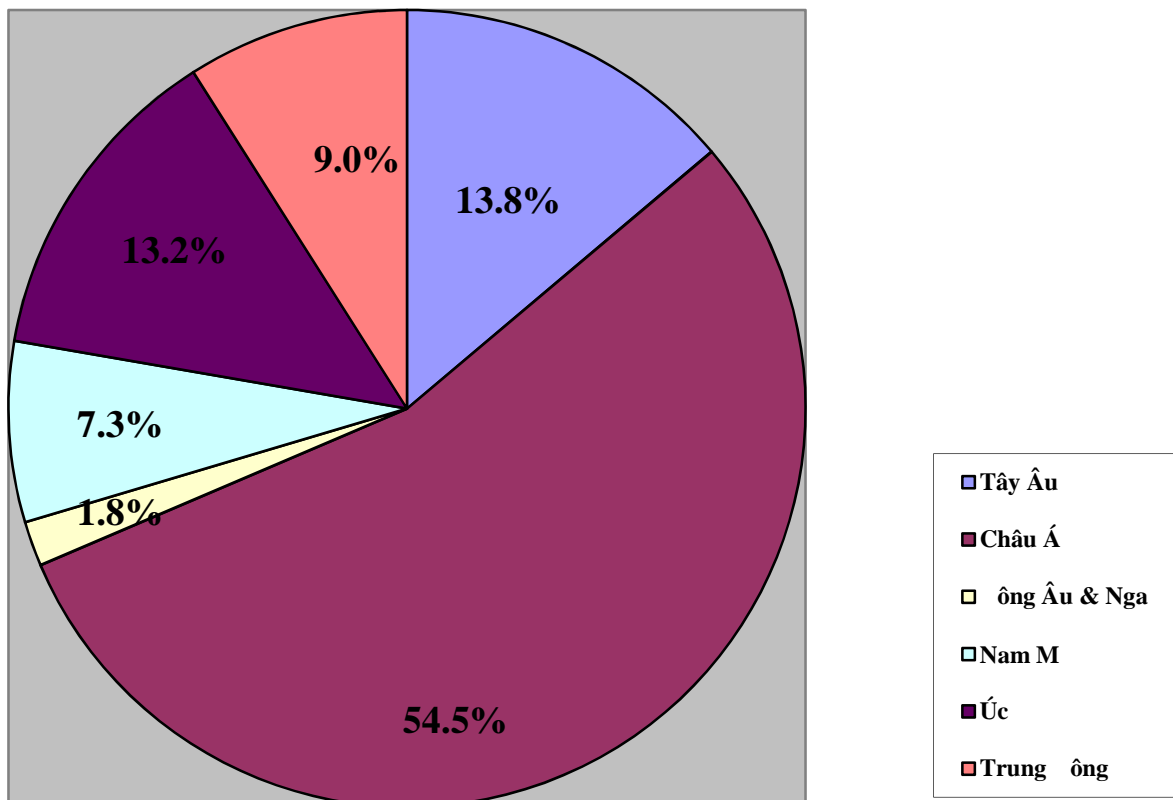
- Thị trường Trung Quốc cạnh tranh các thị trường khác Châu Á có mức tăng trưởng khá, song chất lượng không cao, giá xuất thấp, không bù đắp cho thị trường EU;

- Các ngân hàng tiếp tục siết chặt tín dụng, các gói tài trợ vay thế chấp không thuận lợi cho sản xuất, nhà hàng xoay vòng quay vòng, thị trường mua nguyên liệu sản xuất; Chi phí sản xuất chủ yếu từ nguyên liệu của Công ty, đặc biệt là chi phí nguyên liệu, không có sự phân bổ cung cấp cho thị trường vào những lúc giá xuất khẩu tăng cao, làm mất thị phần.

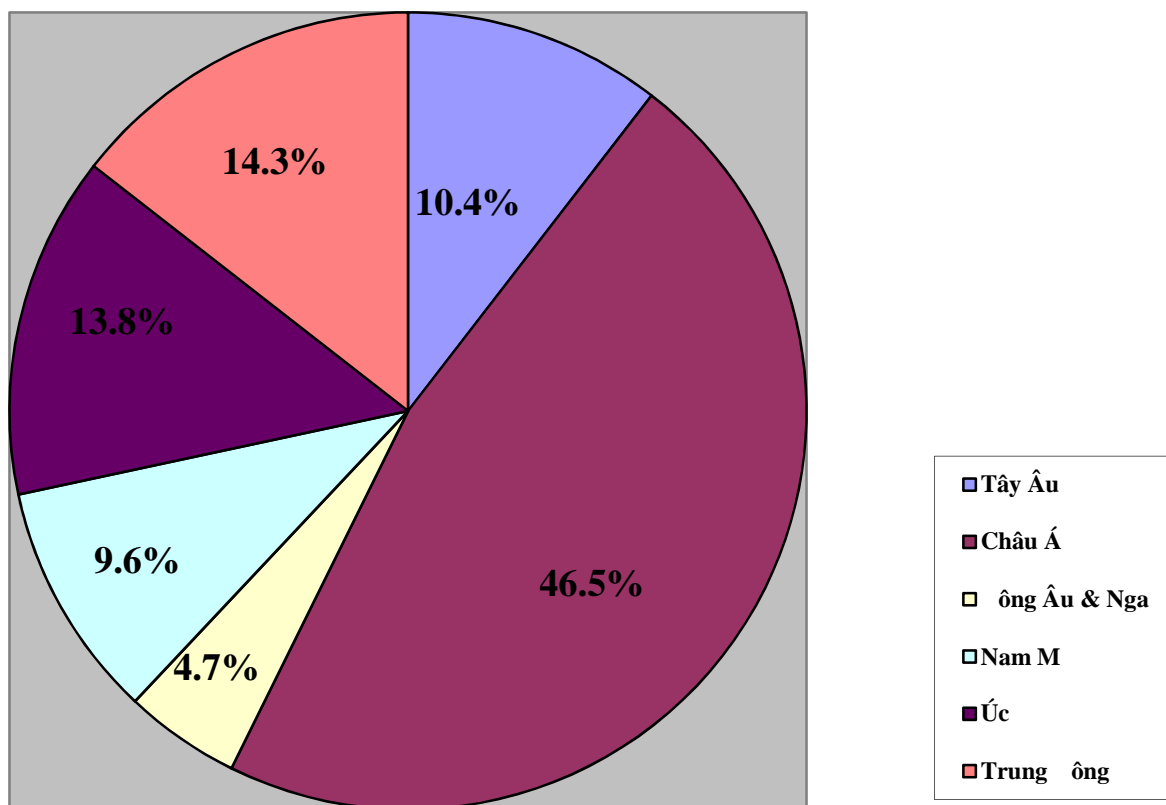
- Thị trường vận chuyển là nguyên nhân các vùng nuôi không thể thu hoạch, thị trường cá nhân, hao hụt nhiều, giá thành tăng, làm cho hiệu quả nuôi không thể khả quan.

- Phí trích lập dự phòng khoản phí thu khó đòi hơn 140 triệu đồng chênh lệch như sau giảm -29,8 triệu đồng.

Các thị trường xuất khẩu 2018



Các ưu đãi thuế xuất khẩu 2017



2. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài sản:

- Hiện qua số dư tài sản năm 2018 thấp hơn so với cùng kỳ, do thiêu hụt nguồn vốn lưu động nên thời gian vắng qua Công ty thu gom vùng nuôi nguyên liệu và cho thuê nhà máy cho các tác nhân ngoài Công ty gia công m b o hi u qu s d ng tài s n c nh và t o công n vi c làm cho công nhân. Tổng Tài sản ngắn hạn của công ty tính ngày 30/09/2018 so với 30/09/2017 giảm hơn 801 triệu (47,1%), mức giảm này có ảnh hưởng đáng kể tới tình hình cân đối tài chính của Công ty.

b/ Tình hình nợ phải trả:

- Nguyên nhân tính ngày 30/09/2018 giảm so với 30/09/2017 chủ yếu do thay đổi khoản nợ phải trả ngắn hạn bán và các khoản vay. Các vùng nuôi nguyên liệu quy hoạch theo hình thức thu hoạch, thời gian thu hoạch sản xuất cho thuê nhà máy dần biến đổi nhu cầu vốn lưu động không còn như cùng kỳ năm trước, kéo theo các khoản nợ phải trả giảm so với cùng kỳ.

3. Những cải tiến về văn hóa, chính sách, quản lý:

- Cải tiến, nâng cấp thiết bị chuyên công IQF giảm thời gian công, tăng năng suất, tiết kiệm chi phí tại các nhà máy.

- Thay đổi, cải tiến quy trình sản xuất chế biến nhà máy chế biến thực phẩm F360, tăng năng suất, giảm lao động tiêu tốn chi phí, giảm giá thành sản phẩm tranh giành các nhân viên khác.

- Giữ thị các sản phẩm cá tôm kém hiệu quả, sắp xếp các bộ phận có chức năng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực làm việc.
- Các chỉ số kinh doanh, tình hình máy móc đạt 18% so với năm 2017.

Khoạch phát triển trong tương lai :

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh niên tài chính 2018-2019

STT	CÁC CHỈ TIÊU	VT	K HO CH 2017 - 2018	TH CHỈ N 2017- 2018	K HO CH 2018-2019
I	CÁC CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG				
1	Sản lượng xuất khẩu	tấn	17.000	13.834	12.000
2	Sản lượng tiêu thụ nội địa - Hàng chế biến GTGT + Sản lượng + Doanh thu	tấn tấn	2.600 150	2.750 164,7	2.900 200
II	CHỈ TIÊU KINH CHỈ XNK				
1	Kinh doanh xuất khẩu	USD	51.000.000	32.405.802	42.000.000
2	Kinh doanh nhập khẩu	USD	2.000.000	37.000	100.000
III	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
1	Tổng doanh thu	tấn	2.500	1.284,8	1.500
2	Tổng chi phí	tấn	2.500	1.475,4	1.390
3	Lợi nhuận trước thuế	tấn	0	-178,1	30
IV	KHO CH QUẢN LÝ				
1	Tổng lao động	Người	2.000	1.860	1.800
2	Thu nhập bình quân ngi/tháng	/n/t	5.600.000	5.400.000	5.400.000

4. Giá trình của Ban Tổng giám đốc và ý kiến của kiểm toán: Không có

5. Báo cáo đánh giá liên quan trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty

Trước sự phát triển của thị trường hiện nay, ngoài yêu cầu về chất lượng, người tiêu dùng và các nhà nhập khẩu thu sản phẩm quan tâm nhiều hơn đến các sản phẩm bền vững và có trách nhiệm, khách hàng còn đòi hỏi sản phẩm phải có sản xuất trong điều kiện an toàn về môi trường, xã hội và người lao động. Do vậy, Ban lãnh đạo công ty nỗ lực thực hiện trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh; Xây dựng quy trình, kế hoạch thực hiện áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế và Công ty Agifish đã thực hiện công nghệ nuôi thủy sản bền vững (ASC) cho vùng nuôi cá An Ninh Trung, huyện Châm P, An Giang từ năm 2013.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. **ánh giá của Hội đồng quản trị và các thành viên của Công ty**

Trong năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tuân thủ các chỉ định theo chương trình của Hội đồng quản trị và Công ty mẹ; Hội đồng quản trị đã đưa ra các giải pháp nhằm giảm giá thành sản xuất, khâu nguyên liệu cho chăn nuôi và xuất khẩu sản phẩm doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên do ảnh hưởng kết quả kinh doanh không thuận lợi năm 2017 lên đến 187 tỷ đồng, làm cho các ngân hàng siết chặt tín dụng và vay của Công ty, dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn áp dụng cho sản xuất, các vùng nuôi thí nghiệm dẫn đến giá thành nuôi cao, thị trường cung cấp cho các nhà máy chế biến, trong khi không nguồn vốn mua ngoài nên không sản xuất cung cấp cho các khách hàng, lợi nhuận thực tế kinh doanh khi giá xuất khẩu trên thị trường tăng cao. Mặt khác, vì không nguyên liệu sản xuất, phải tìm kiếm 02 nhà máy chế biến, cho nhân viên khác gia công chế biến tính toán chi phí duy trì công nhân lao động và khấu hao máy móc, thiết bị, không bù các chi phí tài chính phát sinh, nhất là lãi vay dẫn đến kết quả kinh doanh niên độ 2017-2018 tiếp tục lỗ lên đến 178 tỷ đồng. Ngoài ra còn có các khoản phí thu khó đòi, bu c Công ty phải trích lập dự phòng, công nợ là nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ. Hội đồng Quản trị đã ủy Ban lãnh đạo Công ty tích cực thu hồi công nợ hạn chế trích lập dự phòng.

Công ty kiên trì thực hiện các giải pháp đưa ra: tăng năng suất, nâng chất lượng giảm giá thành sản phẩm, mở rộng thị trường, giảm chi phí, chính sách tinh giản nhân sự, quan tâm ứng dụng công nghệ nuôi cá nguyên liệu cho sản xuất. Tháo gỡ khó khăn của thị trường, tìm kiếm thêm khách hàng thí nghiệm các nước Bắc Âu, Trung Đông, Trung Quốc... Song do ảnh hưởng nhu cầu xuất làm cho hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm không đạt mức tiêu đề ra, còn lỗ nặng.

2. **ánh giá của Hội đồng quản trị và thành viên của Ban giám đốc Công ty**

Thực hiện công việc Hội đồng công tác năm 2018, sau khi Hội đồng giám đốc tiếp tục triển khai Nghị quyết của Hội đồng công tác và Hội đồng quản trị, tập trung cho sản xuất kinh doanh, chấp hành lợi ích công tác quản lý, quy hoạch vùng nguyên liệu theo kế hoạch đưa ra nhằm nâng cao nguồn cá nguyên liệu cho sản xuất. Tháo gỡ khó khăn của thị trường, tìm kiếm thêm khách hàng thí nghiệm các nước Bắc Âu, Trung Đông, Trung Quốc... Song do ảnh hưởng nhu cầu xuất làm cho hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm không đạt mức tiêu đề ra, còn lỗ nặng.

Hội đồng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Hội đồng công tác và Hội đồng quản trị; Hội đồng giám đốc đã báo cáo ý kiến và kết quả thực hiện Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, xuất các giải pháp thực hiện các chỉ định kinh doanh do HĐQT đưa ra, thực hiện tiếp công bố thông tin trên thị trường công khai, chính xác theo đúng quy định. Tuy nhiên, vì công bố các báo cáo tài chính không kịp thời, chưa đúng thời gian theo qui định.

3. **Các kế hoạch và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

- Xuất phát từ việc Hội đồng công tác hoạch định sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2018-2019 của Công ty.

- Chăm sóc và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng công tác niên độ tài chính 2018-2019.

- Chăm sóc và giám sát việc thực hiện việc công bố thông tin theo thông tin hướng dẫn công bố thông tin số 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 10 năm 2015.

- Sản phẩm, công nghệ của các vùng nuôi cá nguyên liệu theo hướng thu hoạch vùng nuôi, giảm bớt sản lượng, nâng cao chất lượng, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, giá thành cá nuôi hiệu quả cao nhất.

- Trước tình hình khó khăn, trong năm 2019 Công ty sẽ bán 02 nhà máy công nghệ như AGF8, AGF9 và 02 vùng nuôi nguyên liệu tại huyện Châu Thành, tỉnh Nghệ An chuyển vay ngân hàng và bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho sản xuất. Ngoài ra, còn đầu tư khu nhà tiếp thị cho công nhân của Công ty tại Phường Bình Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang sẽ chuyển nhượng cho nhân viên khác lấy nguồn thu bổ sung vào nguồn vốn phục vụ cho sản

xuất kinh doanh của Công ty; Tích cực thu hút công nhân kỹ thuật nhằm giảm chi phí thu trách trích lập dự phòng.

- Ủy mnh công tác quản bá, xúc tiến thị trường mới cung cấp các dịch vụ tốt nhất cho khách hàng như giao hàng đúng tiến độ, chất lượng sản phẩm đúng như cam kết, đa dạng lý lẽ thị trường hiện tại Agifish là một trong những thị trường hiện tại mới, uy tín.

- Ủy mnh sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng nâng cao hơn trong nước và xuất khẩu; đa dạng thị trường các sản phẩm mới bù đắp cho sản phẩm fillet bắt đầu giảm sản phẩm đa dạng chiên giòn, bánh tráng chiên cá chiên...

- Sẵn sàng vận hành có hiệu quả, tập trung cho lợi nhuận sản xuất kinh doanh cốt lõi, không vượt ngoài ngành.

- Điều chỉnh chính sách tài chính, chi phí chính sách cho cán bộ quản lý theo hướng tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm nhằm tối ưu hóa chi phí.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và chức vụ của Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên: 5 người. Trong đó:

+ Thành viên bên trong : 3 người

+ Thành viên bên ngoài : 2 người

Nhiệm kỳ : 5 năm

Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1. Châu Duy Cường	Chủ tịch	2018– 2023	Thành viên độc lập
2. Đặng Ngọc Minh	Phó Chủ tịch	2018 – 2023	Thành viên độc lập
3. Nguyễn Văn Ký	Thành viên	2018 – 2023	
4. Võ Thành Thông	Thành viên	2018 – 2023	
5. Võ Văn Phong	Thành viên	2018 – 2023	

Tóm tắt lý lịch cá nhân của các thành viên:

Ông Châu Duy Cường

Họ và tên:	Châu Duy Cường
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22 – 07 - 1973
Nơi sinh:	Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang
CMND:	362359942 ngày cấp 20/10/2008, nơi cấp: Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Địa chỉ thường trú:	81/13 Đường Phạm Ngũ Lão, P.Thị Bình, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Số Điện thoại:	0913974075
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản
Quá trình công tác:	1996 – 2007: Phó trách trưởng nhóm Công ty Proconco 2008 – 2012: Phó trách kỹ thuật nuôi cá Công ty Cổ phần Hùng Vàng 2013 – nay: Trưởng Giám đốc Công ty cổ phần thủy sản Hùng Vàng Vĩnh Long
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức hiện tại:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng Giám đốc Công ty cổ phần thủy sản Hùng Vàng Vĩnh Long
Số Chứng minh thư (tính từ hiện tại):	
Những người liên quan có chứng minh thư phi quốc tịch hiện tại:	Không
Những khoản nợ vì Công ty:	
Lợi ích liên quan vì Công ty:	
Quy định mâu thuẫn vì Công ty:	

Ông Đặng Ngọc Minh

Họ và tên:	Đặng Ngọc Minh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22 – 10 – 1956
Nơi sinh:	TP.H Chí Minh
CMND:	021997925, ngày cấp 20 - 10 – 2003 nơi cấp: TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	218/33/7 Minh Phương, Phường 6, Q6, TPHCM
Số Điện thoại:	0903 311 111
Trình độ chuyên môn:	Kinh doanh

Quá trình công tác:	T 1975 - n 1984: Phó Giám đốc kiêm Chủ huy trình Nông trường Duyên Hải. T 1984 - n 1994: Giám đốc Công ty chế biến thủy sản Hùng Vương. T 2003 - n nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty chế biến Hùng Vương.
Các chức vụ công tác hiện nay tại chức nhiệm vụ:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại chức khác:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty chế biến Hùng Vương
Số vốn nắm giữ (tính đến hiện nay):	22.370.625 cổ phần, chiếm 79,58 % vốn đầu
+ cá nhân sở hữu:	22.370.625 cổ phần, chiếm 79,58 % vốn đầu
+ Cá nhân sở hữu:	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của chức nhiệm vụ:	Không
Những khoản nợ vì Công ty:	
Lợi ích liên quan vì Công ty:	
Quy định mâu thuẫn vì Công ty:	

Ông Nguyễn Văn Ký (vui lòng xem phần Ban điều hành bên trên)

Ông Võ Văn Phong (vui lòng xem phần Ban điều hành bên trên)

Ông Võ Thành Thông (vui lòng xem phần Ban điều hành bên trên)

b) Các tiêu chuẩn của Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với phát triển của Công ty trong tình hình hiện nay. Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết định hướng công tác và tình hình thực tế của doanh nghiệp, nhằm phát triển phù hợp.

Hội đồng quản trị triệu tập hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang (Agifish) vào lúc 9h00 ngày 13 tháng 03 năm 2018, tại Hội trường Công ty số 1234 Đường Trần Hưng Đạo, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông Ngô Phước Hậu, Chủ tịch HĐQT, thay mặt cho toàn thể chủ tịch các trình trình các nội dung xin ý kiến các nội dung cần báo qua

- Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban giám đốc, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính niên độ 2016 - 2017 sau kiểm toán.
- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh trong niên độ tài chính 2017 - 2018

- Thông qua việc Hội đồng quy định cho Hội đồng xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán công ty kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty từ danh sách các Công ty kiểm toán trong niên tài chính 2017 – 2018: KLMG,PWC, Ernst &Young Việt Nam và Deloitte
- Thông qua danh sách các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng.

Các cuộc họp của Hội đồng:

Trong niên tài chính 2017 -2018 Hội đồng quản trị đã thực hiện 05 cuộc họp nhằm và bắt đầu công việc của các chức năng, chi tiêu hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tất cả tham gia các cuộc họp của các thành viên Hội đồng thực hiện kê chi tiết như sau :

STT	Thành viên Hội đồng	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ	Lý do không tham dự
1	Ngô Phước Huệ	Chủ tịch	3	100%	Hết nhiệm kỳ vào 13/3/2018
2	Châu Duy Cường	Chủ tịch	2	100%	Bắt nhiệm ngày 13/3/2018
3	Đông Ngọc Minh	P.Chủ tịch	4	80%	Công tác nước ngoài
4	Nguyễn Văn Kỳ	P.Chủ tịch	5	100%	
5	Võ Thành Thông	TV	5	100%	
6	Ông Võ Văn Phong	TV	5	100%	

- Hội đồng quản trị lần thứ 76 ngày 30/11/2017 thông qua quyết định về việc tổ chức Hội đồng công ty năm 2018 vào ngày 26/01/2018;
- Hội đồng quản trị lần thứ 77 ngày 17/01/2018 thông qua và quyết định ngày tổ chức Hội đồng công ty năm 2018 vào ngày 13/03/2018; và ủy quyền kế hoạch sản xuất kinh doanh niên 2017-2018 sau khi có báo cáo tài chính niên 2016-2017 của kiểm toán;
- Hội đồng quản trị lần thứ 78 ngày 12/03/2018 thông qua quyết định ủy quyền kế hoạch sản xuất kinh doanh niên 2017-2018;
- Hội đồng quản trị lần thứ 79 ngày 13/03/2018 Ban Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi Hội đồng công ty năm 2017-2018 thành công.
- Hội đồng quản trị lần thứ 80 ngày 13/06/2018 đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh 05 tháng đầu năm 2018 và xem xét ghi ý kiến chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị :

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQH Hội đồng/2017-2018	30/11/2017	Tổ chức Hội đồng công ty năm 2018 vào ngày 26/01/2018
2	02/NQH Hội đồng/2017-2018	17/01/2018	Đi ngày tổ chức Hội đồng công ty năm 2018 sang ngày 13/03/2018
3	03/NQH Hội đồng/2017-2018	12/03/2018	Ủy quyền kế hoạch sản xuất kinh doanh niên 2017 – 2018 và thông qua danh sách các vào Hội đồng và

			BKS nhiệm kỳ 2018-2023
4	04/NQH-QT/2017-2018	13/03/2018	Bu Ông Châu Duy Cường làm Chủ tịch HĐQT và Ông Đặng Ngọc Minh giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT
5	05/NQH-QT/2017-2018	13/06/2018	Giới thiệu chi nhánh Công ty tại TP.H Chí Minh

Thay quy định của Hội đồng, Hội đồng quản trị là chủ nhân Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán niên kết toán 2017 - 2018.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và chức vụ của Ban kiểm soát

Ông Võ Minh Phương:

Họ và tên:	Võ Minh Phương
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22 - 05 - 1958
Nơi sinh:	
CMND:	020077902 ngày cấp 25/09/2010, nơi cấp: TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1. 158/2/2 Bà Hết, phường 9, quận 10, TP. HCM
Số điện thoại:	0902596113
Trình độ chuyên môn:	C nhân tài chính, kế toán
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1980 - 1988: Giảng viên Khoa Tài chính Kế toán Tp.HCM - Từ 1989 - 2001: Chủ doanh nghiệp tư nhân - Từ 2002 - 2006: Kế toán trưởng Công ty CP Incomfish - Từ 2007 - 2017: Thành viên BKS Công ty CP Hùng Vàng - Từ 2011 - nay: Trưởng BKS Công ty CP XNK Lâm Thủy sản Bến Tre - Từ 2013 - nay: Trưởng BKS Công ty CP Thực phẩm chăn nuôi Việt Thành - Từ 2018 : Giám đốc Công ty TNHH Giám sát - chăn nuôi Việt Thành An Giang

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức hiện tại:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Agifish
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP XNK lâm thủy sản Bến Tre - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP thực nghiệm nuôi Việt Thương - Giám đốc Công ty TNHH Giống – chăn nuôi Việt Thương An Giang
Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện tại):	
Những khoản nợ tại Công ty:	Không
Lợi ích liên quan tại Công ty:	Không
Quy định mâu thuẫn tại Công ty:	Không

Ông Võ Nhân Văn:

Họ và tên:	Võ Nhân Văn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05 – 12 - 1981
Nơi sinh:	
CMND:	023697994 ngày cấp nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	268/8 Lý Thái Tổ, P1, Q3, Tp. HCM
Số Điện thoại:	0903979386
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác::	- Từ năm 2004 – 2008: Nhân viên kinh doanh Công ty CP Thị trường Y tế VIMEC - Từ năm 2009–2011: Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Việt Á - Từ năm 2012 – 2013: Quản lý phân xưởng Công ty TNHH Phúc Toàn An - Từ năm 2014 – 2016: Nhân viên tài chính Công ty CP Hùng Vương - Từ năm 2016 – 2017: Phụ trách tài chính Công ty CP Thực nghiệm nuôi Việt Thương - Từ 01/2018: Phó TG phụ trách tài chính Cty CP Thực nghiệm nuôi Việt Thương

Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t:	Thành viên Ban ki m soát Công ty Agifish
Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác:	Phó TG ph trách tài chính Cty CP Th c n ch n nuôi Vi t Th ng
S CP n m gi (t i th i i m hi n nay):	
Nh ng ng i liên quan có n m gi c phi u c a t ch c niêm y t	Không có
Nh ng kho n n i v i Công ty:	Không
L ích liên quan i v i Công ty:	Không
Quy n l i mâu thu n v i Công ty:	Không

Cô Tri u Nguy n Ng c Minh

H và tên:	TRI U NGUY N NG C MINH
Gi i tính:	N
Ngày tháng n m sinh:	11/08/1985
N i sinh:	R ch Giá – Kiên Giang
CMND:	361973782 ngày c p 05 – 09 - 2000, n i c p: C n Th
Qu c t ch:	Vi t Nam
Dân t c:	Kinh
a ch th ng trú:	144 Khu v c 2, Ph ng Ba Láng, Q. Cái R ng, C n Th
S T liên l c:	01684641900
Trình chuyên môn:	C Nhân Kinh T
Quá trình công tác: + T 01/09/2008 n nay:	Cty XNK Th y S n An Giang 1234 Tr n H ng o Tp.Long Xuyên An Giang
Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t:	Nhân viên Xí nghi p D ch v thu s n
Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác:	Không
S CP n m gi (t i th i i m hi n nay)	
Nh ng ng i liên quan có n m gi c phi u c a t ch c niêm y t	Không có
Nh ng kho n n i v i Công ty:	Không
L ích liên quan i v i Công ty:	Không
Quy n l i mâu thu n v i Công ty:	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, kịp thời giám sát và góp ý kiến cho các hoạt động công nghệ quy trình của HĐQT theo đúng quy định của Luật Công ty và Quy chế quản trị Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát

a) Thù lao cho Hội đồng quản trị trong niên độ 2017-2018 như sau:

Trong niên độ 2017-2018, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ Công ty.

b) Giao dịch của công ty với công ty mẹ và người liên quan: Không có

c) Hợp đồng giao dịch với công ty mẹ : không có

d) Việc thực hiện các quy định của Công ty :

Công ty luôn chấp hành các quy định của công ty theo quy định của pháp luật.

V. Báo cáo tài chính (xem riêng báo cáo chính 2017-2018 đã kiểm toán)

Long Xuyên, ngày 28/01/2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHÂU DUY CƯỜNG